
Bản án số: **110/2023/HS-ST**
Ngày 20/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thanh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuân Hồng
2. Bà Phạm Thị Quyên

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 393/TLST-HS ngày 27/5/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2023/QĐXXST-HS ngày 06/6/2023 đối với bị cáo:

Trần Văn L (tên gọi khác: Không), giới tính: Nam; sinh năm 1980 tại tỉnh Nam Định; ĐKNKTT: khu 10 thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Số 9 ngõ 765 đường N, phường S, quận L, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn C (đã chết); Con bà: Ninh Thị B (đã chết); bị cáo có vợ là Trần Thị M; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014; Nhân thân: Ngày 26/7/2004, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng, đã nộp phạt ngày 26/7/2004; Ngày 09/6/2005, Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 06 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ, tổng hợp hình phạt 12 tháng tù. Ra trại ngày 28/01/2006, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm; Ngày 22/10/2010, Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án xác định tái phạm). Ra trại ngày 24/01/2011; Tiền án, tiền sự: 03 tiền án: Ngày 24/01/2013, Toà án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án xác

định tái phạm nguy hiểm); Ngày 12/3/2013, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án xác định tái phạm nguy hiểm). Tổng hợp với hình phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 12/2013/HSST ngày 24/01/2013 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 07 năm tù. Ra trại ngày 28/9/2018; Ngày 27/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án xác định tái phạm nguy hiểm). Ra trại ngày 02/10/2021. Danh chỉ bản số 83 lập ngày 15/01/2023; Bị bắt quả tang ngày 12/01/2023. Tạm giữ từ ngày 13/01/2023, thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 15/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại: Chị Phan Thị D, sinh năm 1981

HKTT: Phòng A2310, Tòa nhà A, chung cư T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Phòng 12A07A, chung cư M, đường H, phường T, quận C thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị M, sinh năm 1983.

Trú tại: Số 9 ngõ 765 đường N, phường S, quận L, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Trần Văn L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu sài. Chiều ngày 12/01/2023, L điều khiển chiếc xe máy Honda kiểu dáng Wave RS, màu đỏ đen, không biển kiểm soát đi từ nhà ở phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội lang thang trên các tuyến đường. Trên đường L nhặt được BKS: 29C1-212.86 nên đã tự lắp vào xe máy rồi đi đến khu vực quận Cầu Giấy. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, L đến khu vực chợ Nghĩa Tân thì thấy chị Phan Thị D (có lý lịch nêu trên) điều khiển xe máy Honda Spacy, BKS: 29Z6 - 8538 đến chợ Nghĩa Tân, dừng xe ở lòng đường trước cửa nhà số 3, A18, tập thể Nghĩa Tân rồi đi bộ vào chỗ mua hàng, cách vị trí dừng xe khoảng 01 mét. Lúc này, L điều khiển xe máy từ phía sau đi đến, dừng xe ngay phía sau xe chị D. L xuống xe và quan sát xung quanh không thấy ai để ý. L đến cạnh chiếc xe Honda Spacy của chị D, dùng tay trái nhấc cốp xe thì thấy cốp không khóa, bên trong có chiếc túi xách nữ. L buông tay, cốp xe đóng xuống. L tiếp tục dùng tay trái nhấc cốp xe lên, dùng tay phải thò vào cốp lấy được 01 túi xách nữ

giả da màu nâu của chị D. Ngay khi L vừa lấy được chiếc túi xách ra khỏi cốp xe thì bị tổ công tác Công an phường Nghĩa Tân phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ chiếc túi xách bên trong có số tiền 4.050.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Phan Thị D.

Tại cơ quan điều tra L khai nhận phù hợp với diễn biến nêu trên.

Cơ quan công an đã tạm giữ của L 01 chiếc xe máy Honda kiểu dáng Wave RS màu đỏ đen, 01 chiếc BKS: 29C1-212.86; 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Tuấn A; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11 Lite, màu đen.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 28 ngày 13/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy kết luận: 01 túi xách nữ giả da màu nâu, không có nhãn hiệu, không đủ cơ sở và căn cứ định giá; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, 64GB trị giá: 5.550.000 đồng.

Như vậy cùng với số tiền trong ví là 4.050.000 đồng, tổng trị giá tài sản mà Trần Văn L đã trộm cắp là 9.600.000 đồng.

Ngày 18/01/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả một chiếc túi xách màu nâu, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng, bản 64GB, 01 chứng minh nhân dân mang tên Phan Thị D, số tiền 4.050.000 (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng cho chị Phan Thị D. Chị D nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với chiếc xe máy Honda kiểu dáng Wave RS, màu đỏ đen thu giữ của Trần Văn L, quá trình điều tra xác định chiếc xe máy có số khung 689376, số máy 4422683 (là số nguyên thủy), biển kiểm soát được cấp là 29C1-255.94, tên chủ xe trên giấy đăng ký là anh Nguyễn Tuấn A (địa chỉ: số 15 phố H, quận H, thành phố Hà Nội). Giám định Giấy đăng ký xe thu giữ không có dấu vết tẩy xóa, sửa chữa, điền thêm, phù hợp với mẫu lưu tại Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội. Anh Nguyễn Tuấn A khai mua mới chiếc xe máy Honda Wave RS có số khung 689376, số máy 4422683 và làm thủ tục đăng ký BKS: 29C1-255.94 từ năm 2013. Sau đó, anh Tuấn A đã bán xe cho người khác nhưng không nhớ bán cho ai, bán từ thời điểm nào. Chị Trần Thị M (có lý lịch nêu trên) là vợ của bị cáo Trần Văn L khai: Khoảng tháng 8/2022, chị mua chiếc xe máy cũ trên nhưng không nhớ mua của ai, ở đâu với giá 16.500.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên, khi mua có giấy tờ đăng ký xe. Tiền mua xe là của riêng chị M. Ngày 12/01/2023, chị M đi làm và để xe ở nhà, chị M không biết việc Trần Văn L sử dụng xe máy của chị đi trộm cắp tài sản. Nay chị đề nghị được nhận lại chiếc xe máy và giấy tờ đăng ký xe để sử dụng. Chiếc xe máy chị đi do bị rơi biển kiểm soát chưa kịp liên hệ với chủ cũ của xe để nhờ cấp lại biển kiểm soát.

Đối với chiếc biển kiểm soát 29C1-212.86 thu giữ của L, quá trình điều tra xác định biển số này không phải là biển số do Công ty TNHH MTV Nam Triệu - Bộ Công an sản xuất.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11 Lite, màu đen, quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của L, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số **81/CT-VKSCG** ngày 12/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố Trần Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm g khoản 2 điều 173; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 24 đến 28 tháng tù.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Tịch thu, tiêu hủy chiếc biển kiểm soát 29C1-212.86 thu giữ của L.

Trả lại cho chị Trần Thị M chiếc xe máy Honda Wave RS, không biển kiểm soát và 01 Giấy đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Tuấn A do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động Xiaomi 11 Lite, màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn L khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, đề nghị được nhận lại chiếc xe máy và giấy tờ đăng ký xe để làm phương tiện sinh hoạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/01/2023, tại khu vực trước cửa nhà số 3, A18, tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Trần Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc túi xách bên trong có số tiền 4.050.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, 64GB

trị giá 5.550.000 đồng và 01 Chứng minh nhân dân của chị Phan Thị D. Tổng trị giá tài sản mà L đã trộm cắp là 9.600.000 (chín triệu sáu trăm nghìn) đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung “*tái phạm nguy hiểm*”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho nhân dân tại địa phương, làm mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, có 3 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm nguy hiểm. Điều đó chứng tỏ mặc dù đã được cơ quan pháp luật giáo dục, trừng trị, răn đe nhưng bị cáo vẫn coi thường pháp luật, tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù giam nghiêm khắc nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo đang điều trị bệnh suy tụy và gan, sức khỏe yếu, là lao động chính trong gia đình nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, nên miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường dân sự hoặc yêu cầu nào khác nên Tòa án không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Chiếc biển kiểm soát: 29C1-212.86 không phải biển kiểm soát do Công ty TNHH MTV Nam Triệu - Bộ công an sản xuất nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Chiếc xe máy Honda Wave RS và Giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Tuấn A là tài sản của chị Trần Thị M, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho chị M.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11 Lite, màu đen là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ điểm g khoản 2 điều 173; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt : Trần Văn L 24 (hai mươi bốn) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2023 đến ngày 15/01/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

***Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu, tiêu hủy 01 biển kiểm soát 29C1-212.86.
- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Xiaomi 11 Lite màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.
- Trả lại cho chị Trần Thị M 01 chiếc xe máy (xe máy không biển kiểm soát) đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda Wave RS, màu sơn đỏ đen trắng, số máy: JC52E4422683, số khung: RLHJC5217CY689376 và 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Tuấn A.

Hiện các vật chứng đang lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 162 GN/THA-CA ngày 15/06/2023.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 3/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Công an Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Thi hành án Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Bị cáo; Người bị hại, người có QLNVLQ
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Tú

